

Phẩm 27: QUÁN TÀ KIẾN

Thích: Nay phẩm này, cũng là ngăn chấp là chỗ đối trị của “không” khiến cho hiểu rõ các “kiến” là “không, cho nên nói.

Người của tự bộ nói: có tự thể năm thủ ấm, là kiến xứ. Ấm nếu là không có mà là kiến xứ thì chẳng như vậy. Năm ấm là kiến xứ thì như trong Luận Câu xá nói: năm ấm kia ấy là khổ là tập là thế gian là kiến xứ. Như thị đẳng là những thứ như thế là hữu. Luận giả nói: chẳng như vậy. Nay sẽ cùng quán sát các kiến. Trong đây như luận kệ nói:

*Xưa kia đời quá khứ
Ngã là có là không
Là các kiến thường kia
Đều y đời trước khởi.*

Thích: Đây nói ngã ở quá khứ, là có là không có, là cũng có cũng không có là chẳng phải có chẳng phải không có các kiến như vậy là dựa vào đời quá khứ khởi. Thế gian là thường thế gian là vô thường cũng thường cũng vô thường, chẳng phải thường chẳng phải vô thường... bốn kiến này nhân đối đãi với ấm của đời hiện tại cho nên nói ấy đời quá khứ thường... các kiến, đều y đây khởi. Y nghĩa là duyên. Vì ai duyên? Nghĩa là các kiến duyên. Kiến có nghĩa gì? Nghĩa là chấp trước ở... Như luận kệ nói:

*Lại có các kiến khác
Chấp vị lai chẳng khởi
Các biên... vị lai khởi
Đều y vị lai khởi*

Thích: Các kiến này y đời quá khứ khởi, thế gian hữu biên thế gian vô biên cũng hữu biên cũng vô biên chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên... bốn kiến. Nhân ấm hiện tại nên ấm, vị lai sẽ khởi gọi là biên sau. Nay tạm quán sát y chỉ vào đời trước khởi các kiến. Như luận kệ nói:

*Đời quá khứ có ngã
Việc ấy chẳng như vậy
Chúng sinh đời trước kia
Chẳng phải là đời nay.*

Thích: Vì sao chẳng như vậy? Nghĩa là vì thời khác, vì do nghiệp khác đã sinh. Thí như chúng sinh khác. Lại nữa, thân và các căn cũng khác. Nếu nói căn... tuy khác mà ngã là một thì, đây cũng chẳng như vậy. Như luận kệ nói:

Trở lại là ngã xưa ấy

*Chỉ là thủ tự thể
Nếu lia các thủ kia
Lại có ngã gì chẳng!*

Thích: Đây nói như ngã của Đề Bà Đạt Đa đời quá khứ trở lại là ngã ngày nay thì chẳng đúng. Vì thủ riêng. Thí như ngã của Da Nhã Đạt Đa. Vì thế cho nên, sinh đời trước trở lại là sinh đời nay thì chẳng đúng. Lại nữa, nếu muốn được tướng ngã khác tướng thủ thì như kệ trên nói: “nếu lia ở các thủ, lại có ngã gì chẳng!” Không có ngã như thế nên lia ấm có ngã, trước đã rộng ngăn. Người chấp có ngã, nếu dấy ý như vậy, chẳng muốn khiến ngã không có “thể”, tức dùng thủ làm “thể” của ngã; sự phân biệt ấy tựa như nói vô ngã, cũng dùng “thể” của thủ làm ngã. Như luận kệ nói:

*Nếu thủ là ngã ấy
Chỗ nào lại có ngã?
Do thủ khởi, diệt ấy
Làm sao là thủ giả?*

Thích: Trong đệ nhất nghĩa, thủ chẳng phải là ngã, thủ có pháp khởi diệt hai thể trước đã nói vô ngã, khiến tin hiểu. Vì sao là thủ: Nghĩa là thủ và thủ giả. Thủ là nghiệp, thủ giả là người tạo nghiệp. Thí như hai thứ củi, lửa. Lại nữa, như trước đã ngăn ngã, cho nên nghĩa ngã chẳng thành. Vì sao chẳng thành? Như kệ trước nói “thủ chẳng phải tức là ngã, vì có khởi diệt”. Cho nên, ngã cũng chẳng phải là có ư cũng chẳng phải là không có như thế, trong thế đế cũng chẳng thể khiến mọi người tin hiểu. Nay sẽ trả lời lại việc chấp lia ấm có ngã ấy. Như luận kệ nói:

*Nếu khác ở thủ kia
Có ngã thì chẳng đúng
Lìa ấm nên có thể thủ
Mà chẳng thể thủ ấy.*

Thích: Đây nói ngã nếu khác thủ thì chẳng như vậy. Vì sao? Vì nếu lia thủ có ngã thì sao có thể nói thủ là tướng ngã? Nếu không có tướng có thể nói thì lia thủ không có ngã? Nếu cho lia thủ không có ngã, chỉ vì thủ là ngã thì cũng chẳng đúng. Lìa thủ không có ngã khác, thí như vật khác. Trong đây lập nghiệm: chẳng khác thủ có ngã; thủ là pháp có thể thủ ngã chẳng có thể thủ. Thí như tự thể của thủ. Vì sao vậy? Vì thủ có khởi diệt, còn ngã chẳng như vậy. Lại nữa, vì sao lấy thủ tức là thủ giả? Nếu nói lia thủ mà có thủ giả thì cũng chẳng đúng. Nếu chẳng thủ năm ấm mà có thủ giả thì nên lìa năm ấm riêng có thủ giả.

Nghĩa kia như vậy. Tôi nay nói đạo lý ấy, như luận kệ nói:

*Ngã chẳng khác ở thủ
Cũng chẳng tức là thủ
Mà lại chẳng không thủ
Cũng bất định là không.*

Thích: Đây nói ngã chẳng lìa thủ, cũng chẳng tức là thủ mà chẳng phải không có thủ, cũng chẳng là không có. Đã khiến cho hiểu rồi. Nếu nói đời quá khứ có ngã thì chẳng như vậy. Như luận kệ nói:

Đời nay không quá khứ

*Việc ấy cũng chẳng đúng
Quá khứ trước sinh ấy
Cùng đời nay chẳng khác
Nếu nay cùng trước khác
Lìa trước nên riêng lập
Như vậy nên thường trụ
Chẳng làm duyên hiện ấ.*

Thích: Đây nói với người hỏi: chẳng muốn được như đây. Muốn được thế nào? Nghĩa là muốn được năm ấ đời trước làm duyên cho năm ấ đời nay. Tôi nay lập nghiệm: Như năm ấ ĐỀ bà đạt đa đời nay cùng năm ấ đời quá khứ, chẳng được có khác, vì tương tục chẳng khác. Ấm quá khứ làm nhân nên thí như năm ấ quá khứ ĐỀ bà đạt đa, , chẳng những có lỗi lìa trước nên riêng lập mà còn có lỗi khác; như trên kệ nói: như vậy nên thường trụ, chẳng làm duyên hiện ấ thì sao được làm duyên? Nghĩa là ấ sau chẳng khởi. Nếu như vậy thì chẳng từ chết có sinh, mà là ấ đã thọ sinh từ đời trước vẫn ở quá khứ, nay riêng lại có ấ khác ở hiện tại sinh, vì thế nên, thời có lỗi lớn. Thế nào là lỗi. Như luận kệ nói:

*Các nghiệp đều đoạn hoại
Nơi người này tạo nghiệp
Người kia sẽ thọ báo
Mắc lỗi như đây vậy.*

Thích: Nếu như vậy ấy, tức có lỗi đoạn là mất ở các nghiệp quả báo. Lại người kia tạo tội, người này thọ quả. Lại nữa, nếu nói nghiệp cùng sinh, một lúc khởi thì chẳng như vậy. Như luận kệ nói:

*Chẳng phải sinh cùng nghiệp khởi
Trong đây có lỗi ấy
Ngã là tác, như bình
Trước không mà sau khởi.*

Thích: Ngã ấy vì sao là tạo tác vậy? Nghĩa là trước không, sau có, ngã ấy trước chẳng khởi phiền não nghiệp nên như bình. Vì pháp bên ngoài làm nhân sinh chẳng phải lấy nghiệp đời trước đã tập làm sinh nhân sinh. Như vậy nhân năng sinh ấm sau, tức không có “thể”. Chẳng phải có phải chẳng có phi bất hữu. Lại nữa, đời quá khứ cũng đồng lỗi hai thứ trước. Chẳng phải có chẳng phải chẳng có thì không có pháp như thể. Quán sát bốn câu ở đời quá khứ có, không..., nay sẽ tiếp quán bốn câu vị lai. Như luận kệ nói:

*Hoặc có thấy như vậy:
Đời sau có ngã khởi
Đời sau không ngã khởi
Đồng lỗi như quá khứ.*

Thích: Đây nói đời sau một, khác, đều hai chẳng đều hai... nay cũng ngăn như vậy. Như luận kệ nói:

*Trời và người một ngã
Thì rơi vào lỗi thường
Trời đã là vô sinh
“Thường” chẳng có thể sinh.*

Thích: Ngã như thế tức rơi vào lỗi thường. Người của Tự bộ nói: một khác, nghĩa có lỗi gì? Luận giả nói: nếu chưa sinh thiên tức là thiên thì ngã tức không khởi. Không khởi ấy tức là thường. Vì thế nên, khi ta chưa sinh thiên lẽ ra có thể khởi nghiệp của chư thiên làm! Nhưng không có việc ấy. Nếu cho ngã là thường khi chưa sinh thiên đã có thể khởi nghiệp tạo tác của chư thiên thì thế gian chẳng thể tin. Lại nữa, nếu ngã vô thường, thì ngã trong kiếp người này khi sinh trong cõi trời; ngã trong kiếp người xưa kia nay tức liền hoại. Nếu ý ông nói muốn được có khác mà không có lỗi một đã nói, như trên thì việc ấy chẳng dùng. Người chấp khác cũng có lỗi. Như luận kệ nói:

*Nếu trời người khác ngã
Thì rơi vào vô thường
Trời và người khác nên
Tương tục là chẳng đúng.*

Thích: Lỗi kia thế nào? Nghĩa là có khác. Thí như hai ngã Đề bà đạt đa cùng Da-nhã đạt đa tương tục tức là có lỗi. Lại nữa, hoặc có người nói: ngã tương tục là một có nghĩa trời, một có nghĩa người. Nay sẽ đáp. Như luận kệ nói:

*Nếu trời ở một phần
Người lại ở một phần*

*Thường, vô thường đều hai
Một chỗ thì chẳng đúng.*

Thích: Vì sao chẳng đúng? Nghĩa là có chỗ trời, có trời tức là thường; chỗ trời không có người; không có người tức là vô thường. Hoặc có chỗ người, có người tức là thường, chỗ người không có trời, không có trời tức là vô thường. Giống như một vật một chỗ, cũng vừa trắng cũng vừa đen thì nghĩa đó chẳng đúng. Hoặc có người nói: ngã chẳng phải là thường cũng chẳng phải vô thường thì như luận kệ nói:

*Hoặc thường và vô thường
Hai nghĩa nếu được thành
Chẳng thường chẳng vô thường
Ý ông cũng được thành.*

Thích: Nghĩa này khó khiến người hiểu. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa, như luận kệ nói:

*Có chỗ có người đến
Từ chỗ trú có đi
Sinh tử tức vô thủy
Mà không có sự ấy*

Thích: Có chỗ là, hoặc chỗ thế giới trời; chỗ thế giới người. Có người nghĩa là hoặc trời, hoặc người. Chỗ trú nghĩa là trú ở chỗ thế giới trời v.v.... Có đi nghĩa là có người hướng đến chỗ khác đi. Nếu như vậy ngã này từ vô thủy đến nay thường có, mà tức là thường. Mà không có việc ấy. Vì sao không có? Nghĩa là chúng sinh và người trước đã ngăn chấp vì nghĩa ấy nên không có ngã thường hằng. Nếu nói tuy không có ngã thường mà có ngã vô thường thì cũng chẳng đúng. Như luận kệ nói:

*Nếu không có ngã thường
Ai lại là vô thường
Cũng thường cũng vô thường
Chẳng thường chẳng vô thường.*

Thích: Đây nói đối đãi với thường nên nói vô thường. Vốn không có đối đãi thường sao được nói vô thường. Lại nữa, bốn câu thường, vô thường đều đã chẳng thành. Nay sẽ quán sát biên hạn... gồm bốn câu. Như luận kệ nói:

*Thế gian nếu hữu biên
Làm sao có đời sau?
Thế gian nếu vô biên
Làm sao có đời sau.*

Thích: Biên là gì? Nghĩa là chỗ rốt ráo chỗ tận cùng... gọi là biên, giống tựa như ấm của A-la-hán Niết-bàn. Và nay có đời sau tồn tại nghĩa là ấm đời trước là nhân, ấm đời sau là quả, lần lượt nhau không hết. Như vậy dựa nhân ấm trước khởi quả ấm sau, rõ ràng nay có ấm này là triển chuyển tương tục khởi. Như luận kệ nói:

*Các ấm tương tục đây
Giống như nhen ngọn lửa
Vì thế nên thế gian
Chẳng hữu biên, vô biên.*

Thích: Trong đây lập nghiệm: Có vô minh phiền não chưa hết, các ấm tương tục chẳng đoạn; ấm này có quả. Thí như ánh lửa đèn tương tục. Vì thế nên thế gian hữu biên thì chẳng đúng. Đây tương tự như quả khởi chẳng hoại tức chẳng phải ấm trước chẳng hoại mà có quả sau. Thí như ánh lửa ở trước đèn. Thế nên, thế gian vô biên cũng chẳng đúng. Nghĩa như nghiệm đã nói, tức phải như luận kệ nói:

*Ấm đời trước đã hoại
Ấm đời sau riêng khởi
Tức chẳng nhân ấm trước
Đó gọi là hữu biên*

Thích: Đây nói ấm trước khởi rồi liền diệt, chẳng làm nhân của ấm sau tương tục, tức là hữu biên. Như luận kệ nói:

*Nếu ấm trước chẳng hoại
Ấm đời sau chẳng khởi
Tức chẳng nhân ấm trước
Mà tức là vô biên.*

Thích: thế nào là vô biên? Nghĩa là tất cả thời thường trú. Nghĩa ấy chẳng đúng. Như luận kệ nói:

*Một phần là hữu biên
Một phần là vô biên
Lìa biên hữu, vô kia
Lại không có biên đều (cả hai)*

Thích: Đây nói bốn câu về không có biên cuối cùng của thế gian. Vì sao như thế? Như luận kệ nói:

*Làm sao một thủ giả (chủ thể chấp thủ)
Một phần là hữu hoại
Một phần là vô hoại
Như thế là chẳng đúng.*

Thích: Vì sao chẳng đúng? Như hai thứ trước, trong phần nghiệm

thì dụ về đèn đã phá nên là chẳng đúng. Như luận, kệ nói:

*Hữu biên và vô biên
Nếu hai ấy được thành
Chẳng biên hữu, biên vô
Nghĩa ấy cũng được thành.*

Thích: Đây nói nếu một người là cũng hữu biên cũng vô biên thành vì do đối đãi nhau thì chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên cũng thành. Mà không có sự ấy. Như trong đệ nhất nghĩa tổng nói tất cả kiến đều chẳng như vậy. Như thế khiến người hiểu nên như luận kệ nói:

*Trong đệ nhất nghĩa ấy
Tất cả pháp là “không”
Chỗ nào nhân duyên nào
Người nào khởi các kiến?*

Thích: Đây nói hoặc trong đệ nhất nghĩa tất cả các “thể” đều không có người nào? duyên cảnh nào? Lấy gì làm nhân khởi những kiến gì? Vì người “không”, cảnh “không” nhân “không” kiến “không” nên có người, có cảnh, có nhân, có kiến khởi thì chẳng đúng? Vì nghĩa ấy nên đầu Phẩm người Tự bộ nói: trong đệ nhất nghĩa có năm thủ ấm, tự thể là kiến xứ. Như thế, tức đây nêu nhân, nghĩa chẳng đúng. Vì sao chẳng đúng? Trong đệ nhất nghĩa đã khiến cho mọi người hiểu tất cả các kiến thấy đều “không” cho nên chẳng đúng. Nếu dựa vào thế đế mà lập nhân thì tự trái với nghĩa của ông. Phật Bà-già-bà vì gần gũi thế gian, thấy tất cả chúng sinh phân biệt hư vọng khởi các thứ chủng tử khổ các kiến cho nên mà khởi tâm thương xót. Như luận kệ nói:

*Phật vì đoạn các khổ
Diễn nói pháp vi diệu
Lấy thương xót làm nhân
Con nay lạy Cù Đàm.*

Thích: Đoạn khổ nghĩa là đoạn tất cả các khổ sinh tử v.v... của tất cả chúng sinh. Pháp vi diệu nghĩa là thanh tịnh. Gọi là diệu pháp, năng diệt lửa phiền não huân tập gọi là thanh tịnh. Lại nữa, tất cả nhân công đức tăng trưởng viên mãn cũng gọi thanh tịnh. Diệu pháp ấy, có chỗ nói đại thừa. Như kinh Thắng Man nói: “Thế Tôn nhiếp thọ diệu pháp ấy, nghĩa là thủ hộ Đại thừa. Vì sao? Thừa Thế Tôn, vì tất cả Thanh văn Phật-bích-chi thừa đều từ trong Đại thừa sinh ra. Cho đến tất cả pháp thiện thế gian xuất thế gian cũng đều từ trong Đại thừa sinh ra. Thừa Thế tôn: Thí như ao A Nậu đạt chảy ra bốn sông lớn. Như vậy như vậy.

Thế tôn Đại thừa là có thể sinh Thanh văn Phật-bích-chi thừa. Thừa như thế là lấy từ bi hỷ xả làm nhân, chẳng lấy thế gian danh lợi làm nhân? Nay lễ Cù Đàm tức nghĩa là chủ thể khai thị vô thượng diệu pháp bảo, gọi là Cù Đàm. Lại nữa, họ Cù Đàm, nên gọi là Cù Đàm. Lễ là thế nào? Có hai thứ lễ: một là miệng nói xưng tán, hai là khom mình đầu mặt sát đất. Như kinh Phạm vương sở vấn có kệ nói: hiểu sâu pháp nhân duyên, không có các tà kiến. Pháp đều thuộc nhân duyên, không tự định căn bản. Pháp nhân duyên chẳng sinh, pháp nhân duyên chẳng diệt. Nếu hiểu được như thế. Chư Phật thường hiện tiền” Phẩm này ban đầu của người Tự bộ lập nghiệm có lỗi. Vả lại vì các kiến “không” mà khiến hiểu rõ ý nghĩa phẩm này. Như trong Bát nhã nói, Phật bảo Đông mãn Đại Bồ tát, cực Đông mãn. Biết sắc chẳng phải kiến xứ khởi, chẳng phải kiến xứ đoạn. Cho đến thọ tướng hành thức chẳng kiến xứ khởi, cũng chẳng phải kiến xứ đoạn. Nếu sắc thọ tướng hành thức chẳng phải kiến xứ khởi cũng chẳng phải kiến xứ đoạn thì đó gọi là Bát nhã Ba-la-mật. Nay lấy duyên khởi của không khởi v.v... sai biệt khiến cho hiểu rõ, chính là nói dứt tất cả hý luận và các loại kiến chấp về một, khác..., thấy đều tịch diệt, pháp tự giác ấy, pháp như hư không ấy, pháp không phân biệt ấy, là cảnh giới pháp trong đệ nhất nghĩa. Vì vị cam lồ, chân thật của những pháp ấy mà khiến cho hiểu rõ, đó chính là ý tông chỉ của một bộ luận. Hỏi: chư Phật vốn nói ban đầu, giữa sau đều chân thật. Trong luận này, sao phải rộng lập các nghiệm ư? Đáp: Hoặc có các chúng sinh ngu độn... đối với kinh A Hàm Phật nói, chẳng thể chánh tín, vì muốn thân giữ chúng sinh kia cho nên rộng lập các nghiệm. Con nay đánh lễ A-xà-lê Long Thọ mà làm tụng:

*Mâu Ni Pháp vương tử
Đại trí A-xà-lê
Dùng diệu lý Bát nhã
Khai diễn Trung luận này
Khéo giải hạnh lợi tha
Làm nhật nguyệt chiếu đời
Hiển rõ pháp rất sâu
Nói nhân đắc Phật đạo
Nhưng gì Xà lê làm
Con nay đều giải thích
Vì dứt các ác kiến
Tạo Bát Nhã Đăng Luận
Bát Nhã Đăng Luận này*

*Sâu diệu không pháp so sánh Nhưng việc con
đã làm
Nếu có chút phước đức Vì Bát nhã đấng
này
Nguyện nhiếp loại chúng sinh Thấy pháp thân
Như Lai
Đầy khắp mười phương cõi Đắc pháp tự
mình giác Dứt các kiến hý luận
Tịch diệt không phân biệt Như hư không
không sánh Lại nguyện đèn Bát Nhã Khắp
chiếu ở thế giới Người bị tối tăm che
Kiến lập ở Niết-bàn*

Tất cả luận về “đến bờ giác ngộ” là luận về trí tuệ sâu lớn, là nương ở Đại thừa, Đại Bồ-tát Phân Biệt Chiếu Minh, tào giải thích phần Trường hàng của Trung luận này xong, bèn phát nguyện rằng:

*Nguyện đem một niệm thiện Tùy hỷ hồi
hướng chung... Cùng tất cả chúng sinh Mạng
chung thấy Di Lặc.*

